

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 116/2019/TLST/HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2019 giữa:

**Nguyên đơn:** Chị Trần Thị D, sinh năm 1989

Địa chỉ: Khối D phường Q, thị xã Th, tỉnh Nghệ An

**Bị đơn:** Anh Đậu Văn Ch, sinh năm 1990

Địa chỉ: Xóm T, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;  
Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83, 84, 107, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình;  
Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 7 năm 2019.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 7 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị D và anh Đậu Văn Ch
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
  - Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Chị Trần Thị D và anh Đậu Văn Ch
  - Về con chung: Giao cho chị Trần Thị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 người con chung gồm: Đậu Trần Vân A (Con gái) sinh ngày 01 tháng 11 năm 2011 và Đậu Trần Nam A (Con trai) sinh ngày 17 tháng 3 năm 2014.

Anh Đậu Văn Ch cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị D cả 02 người con 1.000.000đ/tháng, kể từ tháng 7 năm 2019 trở đi cho đến khi cả 02 người con đủ 18 tuổi, trưởng thành.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Trần Thị D và anh Đậu Văn Ch không yêu cầu Toà án giải quyết.

-Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật TTDS; điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTUQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Chị Trần Thị D chịu án phí DSST là : 150.000đ, được khấu trừ do chị D đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000đ theo biên lai thu số:0002608 ngày 13 tháng 6 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An. Trả lại cho chị D số tiền tạm ứng án phí, lệ phí Toà án còn thừa 150.000đ.

Anh Đậu Văn Ch chịu án phí cấp dưỡng nuôi con chung 150.000đ

Kể từ thời điểm chị Trần Thị D có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong, anh Đậu Văn Ch còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Nghệ An
- VKSND tỉnh Nghệ An
- VKSND huyện Quỳnh Hợp
- Chi cục THADS Quỳnh Hợp
- UBND phường Q
- TX.Th, tỉnh Nghệ An
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

*(đã ký)*

**Vy Đình Long**